

Mật Tạng Bộ 4_ No.1209 (Tr.39_Tr.41)

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ GIÁNG TAM THẾ THÀNH TỰU
CỰC THÂM MẬT MÔN
_ MỘT QUYỂN _**

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Quy mệnh **Thánh Chủ Tể**
Phổ Hiền Kim Cương Thủ
Vì giáng phục tất cả
Hiện thân **Hồng Ca La** (HÙM KARA)
Nghiền nát độc ba đời
Khiến chứng đạt Bồ Đề
Bí mật thâm sâu này
Giáng Tam Thế Du Già
Đầu y Chân Thật Vương
Lễ Tịnh, khiến cột nát
Vào đóng Phổ Hiền Ấn
An tâm xưng Bản Thệ
Thích xong lại tụng là:
“ Ma ha câu-lỗ đà tát đát-phộc, hàm ”
𑖀𑖃𑖤𑖥𑖧𑖨𑖩
MAHÀ KRODHA-SATVA HÙM
Phát ngôn thân liền đồng
Giáng Tam Thế Kim Cương
Bốn Ấn thêm **Bảo, Quán** (Rưới rót)
Man, Giáp hai ngưng, buộc
Phách Chưởng (Võ tay) đồng Kim Cương
Liền vào Tam Ma Địa
Để quán tim : Chữ A (𑖀)
Thành trắng hay mặt trời
Trong sinh chày Ngũ Trí

_ Tiếp thỉnh Tôn với Phật
Vào Thân Gia Tam Muội (? Tam Muội Gia)
Lại dùng trong Bản Giác
Bốn Ấn thêm đã mãn
Năm **Bảo, Man, Giáp, Phách**
Bày **Nội Ngoại Cúng Dường**
Khen vịnh xong, niệm tụng
Dùng **năm tướng thành thân**

Với phổ duyệt Đại Thệ (Lời thề to lớn thích hợp rộng khắp)

Phần: bốn Ấn, năm Phậ

Nhóm **Bảo, Man, Giáp, Phách**

Dùng **Hồng Ca La Ấn**

Gia tim, tụng Chân Ngôn

“ Hồng. Tát đất-phộc vạt nhật-li, nhạ-phộc la, ma la cú-lỗ đà, hồng, phát tra, a địa để sắt xá, sa-phộc hàm ”

ॐ सव वज्र ज्वल वल क्रुद हं क्रुद म्रद(५)ग म्रम

HUM _ SATVA VAJRI JVALA _ BALA KRODHA HUM PHAT _
ADHISTITA SVAMAM

_ Tiếp **Bảo** hai Phong (2 ngón trỏ) bấu (hình bấu)

Pháp dùng Hỏa (Ngón giữa) như sen

Nghiệp dựng Hỏa (ngón giữa) đè Phong (ngón trỏ)

Trán, họng, đỉnh bốn Ấn

Năm Phậ, Đại Nhật dùng

Trong Giáo Vương chân thật

Kim Cương Giới tự tại

Tụng Bí Mật Ngôn này

**“ Ấn_ Phộc nhật-la nhạ-phộc la, bát-la bả-đa, yết lệ dã. Tát phộc đất tha
nghiệt đa, ma hạ phộc nhật-la ma gia, hồng ”**

ॐ वज्र ज्वल प्रप करिय म्र सर्व तथगत म्र वज्रमय हं

OM _ VAJRA JVALA PRAPTA KARIYA _ SARVA TATHAGATA MAHA
VAJRAMAYA HUM

_ Bốn Phậ đồng bốn Ấn

Kim Cương Phậ Chân Ngôn

**“ Hồng_ Tát đất-phộc vạt nhật-li, nhạ-phộc la, mạ la cú-lỗ đà, hồng, phát
tra, a tị tru tả hàm ”**

ॐ सव वज्र ज्वल वल क्रुद हं क्रुद म्रद(५)व म्र

HUM _ SATVA VAJRI JVALA_ BALA KRODHA HUM PHAT _
ABHISIMCA MAM

_ **Bảo** dùng Kim Cương Bảo

Man Giáp Ấn dựa trước

.) Man Chân Ngôn là: ” **Ấn_ vạt nhật-la mãng lệ, nễ-li trà ”**

ॐ वज्रमय ह्रि

OM _ VAJRA MALE DRDHA

.) **Bị Giáp**, tụng Minh này

“ Ấn_ vạt nhật-la lạc khát-xoa, nễ-li trà ”

ॐ वज्र रक् ह्रि

OM _ VAJRA RAKSA DRDHA

_ Bốn **Nhiếp** tám Cúng Đường

Đồng Kim Cương Giới Nghi (Nghi thức của Kim Cương Giới)

Chỉ hiện ở Nghĩ sắt

) Câu Chân Ngôn là :” An_ Vạt nhật-lăng cú xá, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, hồng, nhạ ”

ॐ वज्रकुंभ मन्त्रं करिष्ये समस्तं हूं हूं

OM _ VAJRA ANKU'SA _ MAHÀ KRODHA KARÌYA SAMAJAM HÙM _ JAH

) Sách Chân Ngôn là:” An_ vạt nhật-la bá xá, ma hạ câu-lỗ đà , yết lệ gia, sa mãng diêm, hồng hồng ”

ॐ वज्रपरि मन्त्रं करिष्ये समस्तं हूं हूं

OM _ VAJRA PÀ'SA _ MAHÀ KRODHA KARÌYA SAMAJAM HÙM _ HÙM

) Tỏa Chân Ngôn là: “ An_ vạt nhật-la tác-phổ tra, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, noan ”

ॐ वज्रकुंभ मन्त्रं करिष्ये समस्तं वं

OM _ VAJRA SPHOTA _ MAHÀ KRODHA KARÌYA SAMAJAM _ VAM

) Linh Chân Ngôn là :” An_ Vạt nhật-la phê xá, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, hộc ”

ॐ वज्रविरि मन्त्रं करिष्ये समस्तं ङ

OM _ VAJRA AVI'SA _ MAHÀ KRODHA KARÌYA SAMAJAM _ HOH

) Hỷ Hỷ Chân Ngôn là: “ An_ Vạt nhật-la la tế _ Ma hạ cú-lỗ đà yết lệ gia , sa mãng diêm, hộc ”

ॐ वज्रलस्य मन्त्रं करिष्ये समस्तं ङ

OM _ VAJRA LÀSYE _ MAHÀ KRODHA KARÌYA SAMAJAM _ HOH

_ Lại trước quán Trí Thân

Ngay tim tuôn chữ A (𑖀)

Trước mặt thành vành trăng

Liên sinh ra Kim Cương

Năm ngọn tuôn lửa mạnh

Sinh Tam Duyệt Ngã Thi

_ Lại Đại Thệ Thế Tôn

Triệu Phật đầy hư không

Vào Kim Cương Tỏa Duyệt

_ Lại xưng Minh Hiển Ngôn

Kim Cương liền biến thành

Hồng Ca La Kim Cương

Bạo nộ ở vành trăng

Thân tuôn đám lửa sáng

Khắp thể màu xanh đen

Đại Tự Tại Thiên Vương

Phi Ô Ma (Uma) làm tòa

Tuần tự thấy rõ ràng

Tức bốn Ấn gia trì

_ Lại bày Yết Ma Ấn

Trăng đầy xong, năm **Quán** (Rưởi rớt)

Bảo, Man, Giáp, Phách đảnh

Thí **Nội Ngoại Cúng Đường**

Thân Tát Đỏa tự tại

Rút ném chày Kim Cương

Chấn động cõi Đại Thiên

Tụng tán Bách Bát Danh (108 tên)

Điều thỉnh các Thánh Hiền

Câu triệu, **Sách** dẫn vào

Tỏa chỉ (ngừng lại) **Linh** vui thích

Bốn Minh triệu Trí Thân

Vào Tự Thể không hai

_ Lại bốn Gia bày Thệ

Trăng đầy xong, năm **Quán**

Bảo, Man, Giáp, Phách xong

Lại bày **Nội Ngoại Cúng**

_ Liền khởi thân đứng dậy

Nhấc chân phải, chuyển trái

Nhiếp kẻ ngạo mạn kia

Đại Tự Tại Dục Vương

Ngã lặn xuống đất xong

Định (chân trái) đè ở đỉnh đầu

Tuệ (chân phải) đập Vương Phi ấy

Trên bầu vú Ô Ma

Nghiền nát Ngã Mạn đó

Dùng chân đè nơi đỉnh

Bị hại mất chốn này

Cõi **Hôi Nghiêm** thành Phật

Trụ Tam Muội này thời

Hết sức đuổi thân nhậy

Hoặc thân rời ô nhiễm

Nên biết Tôn nhiếp thọ

Định Tuệ (2 tay) Kim Cương Quyền

Hai Địa (2 ngón út) kết lưng Phong (ngón trỏ)

Theo thân quán tướng tốt

Tuần tự thấy như trước

Chuyển thời tụng **Túc Câu Chân Ngôn** là:

“ **Ấn_ Ca Na yết li-sái dữu, phộc nhật-la hồng** ”

ॐ ८५ ११८५ ८५ १

OM _ PÀDA AKÀRṢÀYA VAJRA HÙM

_ Bộ Dược Thời (lúc bước nhậy) Chân Ngôn là:

“ **Ấn_ Phộc nhật-la ma , hồng** ”

ॐ ८५ १

OM _ VAJRAM HÙM

_ Lại thấy trắng tim mình
Kim Cương đủ năm ngọn
Giữa có Minh sở trì
Tuôn bắn lửa Kim Cương
Trụ Đại Tam Muội này
Trì **Căn Bản Chân Ngôn**
Hoặc Tâm **Nhất Tự Minh**
Hoặc Nghiệp **Tâm Trung Tâm**
Thích Chỉ Vương Chân Ngôn

_ Trụ Định mỗi mệ rôi
Mới ngồi tụng **Tán Thán**
Bày cúng với phát nguyện
Liên tác Pháp Giải Thoát
Dùng Bản Pháp, bốn Ấn
Kéo rút mở bốn nơi

.) Tâm Thượng (trên trái tim) Chân Ngôn là:

“ **Ấn_ Tát đát-phộc phộc nhật-la, nhạ-phộc la, ma la củ-lỗ đà, hồng, phát tra, mục**”

ॐ स त्वा वज्र ज्वाला बला क्रोधा मु षः

OM _ SATVA VAJRA JVALA_ BALA KRODHA HÙM PHAT_ MUH

_ Lại dùng Chân Thật Vương
Bốn Ấn kéo rút mở

.) Tâm Thượng Chân Ngôn là:

“ **Ấn_ Tát đát-phộc, phộc nhật-li , hồng**”

ॐ स त्वा वज्रं ॐ

OM_ SATVA VAJRI HÙM

_ Chúng Thánh về cung xong
Tức **Bảo, Man, Giáp, Phách**
Hộ Thân thường hằng này
Nhóm bốn Lễ năm Hưởng
Còn lại đồng các Giáo
Giáng Tam Thế Du Già
Hai vũ (2 tay) ấn ngang tim
Tay Tuệ (tay phải) cầm Ngũ Cổ
Nộ Tý như dưới nghĩ
Tiếp Tiền (mũi tên) Kiếm cầm thẳng
Trên Định (tay trái) Ngũ Cổ Câu
Tiếp Cung, tiếp cầm Dây (Sách: sợi dây)
Đều thẳng cánh tay cầm
Bốn mặt, **Chính** màu xanh
Phải vàng, **Trái** màu lục
Sau hồng, đều phần nộ

Tự Tại Thiên Vương Phi
Làm Tòa như trước nói
Hồng Ca La Kim Cương
Tác tướng tốt như vậy

KIM CƯƠNG ĐỈNH GIÁNG TAM THẾ THÀNH TỰU CỰC THÂM MẬT MÔN
MỘT QUYỂN (Hết)

01/12/2006